

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 24-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tùng; Nghề nghiệp: Giáo viên.
2. Ông Phan Công Thọ; Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Trần
Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01
năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày
10 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc L, sinh năm 1995 tại Bình TH; hộ khẩu thường trú: 8Ô2/6,
khu phố HS, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Khu phố HS,
thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ
văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:
Việt Nam; có cha là Phạm Quốc H và mẹ là Trần Thị Tuyết M (Đã chết); bị
cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu tại nơi cư trú. “Có mặt”

2. Phạm Huỳnh R, sinh năm 1998 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú:
6Ô2/6, khu phố HS, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề
nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn
giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Phạm Huỳnh MN (Đã chết) và
mẹ là Ao Thị Thiệu L1; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có hai anh em;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu tại nơi cư trú. “Có mặt”

3. Huỳnh Thiên B (Tên gọi khác: X), sinh ngày 01/12/2004 tại Bà Rịa –
Vũng Tàu; nơi cư trú: 1Ô3/53, khu phố PT, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Huỳnh Văn D và mẹ là Phạm Thị Hồng P; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có hai chị em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu tại nơi cư trú. “Có mặt”

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Thiên B: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1975 (Là cha, mẹ ruột bị cáo); cùng địa chỉ: Khu phố PT, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Ông D vắng mặt; bà Phụng có mặt”

4. Đinh Vũ Thái D, sinh ngày 15/02/2006 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Khu phố LA, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Khu phố HS, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Đinh Thái L (Đã chết) và mẹ là Vũ Thị L1; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có ba người con (anh và chị cùng mẹ, khác cha); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu tại nơi cư trú. “Có mặt”

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Vũ Thái D: Bà Nguyễn Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1993 (Chị ruột cùng mẹ khác cho với bị cáo); địa chỉ: Khu phố LA, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

“Có mặt”

Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Thiên B và Đinh Vũ Thái D: Ông Trần Anh K – Luật sư hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

Bị hại: Anh Trần Hữu Hoàng A, sinh năm 2000.

Địa chỉ: 2Ô1/28, khu phố PT, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có đơn xin vắng mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trung N, sinh ngày 15/12/2006; địa chỉ: 7Ô3/3, khu phố HS, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của anh N: Bà Trần Thị D1, sinh năm 1973 (Mẹ ruột anh N); địa chỉ: 7Ô3/3, khu phố HS, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Anh N và bà D1 có mặt”

2. Bà Ao Thị Thiều L1, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố HS, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

3. Bà Nguyễn Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố LA, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

4. Chị Huỳnh Khánh L2, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố PT, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

“Có đơn xin xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 05/8/2022, Phạm Huỳnh R điều khiển xe mô tô 72H1-363.63 chở Nguyễn Trung N đến nhà Huỳnh Thiên B chơi. Tại đây, B kể cho R và N nghe chuyện Nguyễn Minh TH và Trần Hứa Hoàng A có mâu thuẫn và TH rủ B đi đánh nhau với A nên B rủ R và N cùng đi chung, R và N đồng ý đi cùng B. B vào nhà lấy một con dao dài 60cm, lưỡi rộng 03cm, cán quấn băng keo đen rồi một mình điều khiển xe mô tô 72H1-387.52, R điều khiển xe 72H1-363.63 chở N đi đến nhà TH. Đến nơi, B dùng điện thoại Iphone 6 Plus gọi cho Phạm Quốc L hỏi mượn thêm vũ khí (Dao), L nói đang nhậu tại nhà Đinh Vũ Thái D ở khu phố LA, thị trấn P nên nhóm của B đến nhà D gặp L, lúc này L nói cả nhóm về nhà L lấy “hàng” (lấy vũ khí), cả nhóm đồng ý. D điều khiển xe 72H1-378.28 chở L về nhà L tại khu phố HS, thị trấn P, huyện M. L vào nhà lấy 03 con dao (01 con dài 79cm, 01 con dao dài 61cm có cán quấn băng keo màu đỏ và 01 con dao dài 41cm có cán quấn băng keo màu trắng) mang ra đưa cho B cầm 01 con dao dài 79cm, còn L cầm 02 con dao còn lại. Sau đó cả nhóm 06 người chạy xe đi tìm A để đánh gồm: TH chở B (B để 02 con dao trên yên xe), D chở L (L để 02 con dao trên yên xe), R chở N, nhóm của L chạy xe đến khu vực Mộ Ông và quán nhậu Phụng Đỏ thuộc thị trấn P để tìm A nhưng không thấy nên cả nhóm tiếp tục chạy xe đến nhà của A tại khu phố HS, thị trấn P, huyện M thì thấy A cùng bạn là Nguyễn Ngọc Hải Đ, sinh năm 2006 và Nguyễn Minh Q, sinh năm 2004 đang ngồi ở phía trước nhà, lúc này N nói “nó kia”. Nhìn thấy nhóm L, Q lấy xe máy chở Đ bỏ chạy ra hướng đường bờ kè, A chạy bộ theo xe của Q ra hết con hẻm đến đường bờ kè ven biển P thì A leo lên xe ngồi chung với Đ, nhưng chạy được một đoạn thì do A ngồi không vững nên nhảy xuống xe chạy bộ hướng xuống biển. Lúc này, R chở N đuổi theo xe của Q. L thấy A chạy bộ xuống phía biển nên L để lại cho D 01 con dao (dài 41cm có cán quấn băng keo màu trắng) rồi L cầm 01 con dao (dài 61cm có cán quấn băng keo màu đỏ) nhảy xuống xe chạy bộ đuổi theo A, TH chở B đến chỗ của D, tiếp đến B cầm 02 con dao và D cầm 01 con dao chạy bộ đuổi theo phía sau L. Chạy được một đoạn thì A bị trượt ngã xuống đất, mặt đối diện với L nên lúc này L vung dao lên chém một nhát từ trên xuống vào chA phải của A, L tiếp tục vung dao lên chém nhát thứ hai từ trên xuống thì A đưa tay phải lên đỡ đã bị L chém trúng vào tay phải của A. Sau đó L dừng lại không chém nữa, lúc này D và B đến chỗ L thì L nói “đu rồi” và L gom 04 con dao lại, quần trong 01 áo khoác rồi đi bộ lên đường bờ kè ven biển P. Lúc này R chở N quay lại chỗ nhóm L đang đứng rồi cả nhóm cùng nhau đi về. Khi về đến nhà, L đưa D cất 02 con dao, 02 con dao còn lại L tự cất giữ. A được người dân đưa đi Bệnh viện Bà Rịa cấp cứu, đến ngày 09/8/2022 thì A làm đơn trình báo vụ việc gửi đến Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Phạm Quốc L, Phạm Huỳnh R, Huỳnh Thiên B, Đinh Vũ Thái D, Nguyễn Trung N và Nguyễn Minh TH đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như trên.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/TgT ngày 15/9/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

* Phân Giám định: “Trần Hứa Hoàng A có 02 thương tích gồm:

- Thương tích 1: Sẹo da ở mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay phải (sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật), dạng dài, bờ gọn, lành màu hồng nhạt, kích thước 6,5cm x 0,4cm, gập duỗi khuỷu tay hạn chế ít.

- Thương tích 2: Vết khâu da ở mặt trước ngoài 1/2 trên cẳng chA phải (vết thương + phẫu thuật), dạng dài, bờ gọn, có nơi còn rỉ dịch hồng, kích thước 17cm x 01cm, không cứng khớp, mạch mu chA rõ, vận động cẳng chA không hạn chế.

* Phân kết luận:

a. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo trung bình + đứt cơ tâm đầu, hạn chế vận động ít.

- Khuyết mất lồi cầu ngoài xương cánh tay phải.

- 01 sẹo lớn.

- Mề xương chày phải.

b. Về vật gây thương tích, chiều hướng, lực tác động:

- Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “Vết chém hay băm bổ”; được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 2: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “Vết chém hay băm bổ”; được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ phải sang trái.

c. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Trần Hứa Hoàng A là 28%.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Quốc L, Nguyễn Minh TH, Phạm Huỳnh R, Huỳnh Thiên B, Đinh Vũ Thái D và Nguyễn Trung N đã bồi thường cho anh A số tiền 15.000.000 đồng (Trong đó L 3.000.000 đồng; D 2.000.000 đồng; R 1.000.000 đồng; B 2.000.000 đồng; TH 6.000.000 đồng và N 1.000.000 đồng). Hiện bị hại A không yêu cầu gì thêm trong vụ án và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đã thu giữ 01 con dao tự chế bằng kim loại cán hình tròn dài 79cm (lưỡi dao rộng 04cm, dài 57cm; cán dao dài 22cm); 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm có cán quấn bằng băng keo màu đen (lưỡi dao rộng 03cm, dài 39cm; cán dao dài 21cm); 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 61cm có cán quấn bằng băng keo màu đỏ (lưỡi dao rộng 05cm, dài 46cm; cán dao dài 15cm); 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 41 cm có cán quấn bằng băng keo màu trắng (lưỡi dao rộng 03cm, dài 28cm; cán dao dài 13cm); 01 điện thoại di động hiệu Vsmart V220A đã qua sử dụng, bị nứt màn hình (imei1: 356764103353273; imei2: 356764103353281) có 01 sim trên sim có ghi dãy số

8984050922 và 1625891156; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus (số imei trên vỏ máy: 359249067810168; số imei bên trong máy: 358351068266332); 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đỏ biển số 72H1-363.63; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen biển số 72H1-378.28; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 150 màu đen biển số 72H1-387.52.

Sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc và trả lại cho: Bà Ao Thị Thiệu L1 (mẹ của R) 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đỏ, biển số 72H1-363.63; Bà Nguyễn Vũ Thị Thanh T (chị của D) 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 72H1-378.28 và chị Huỳnh Khánh L2 (chị của B) 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 150 màu đen, biển số 72H1-387.52.

Đối với 04 con dao tự chế; 01 điện thoại Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart V220A và 01 Sim điện thoại, trên sim có ghi dãy số 8984050922 và 1625891156 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện M chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSĐĐ ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Phạm Quốc L, Phạm Huỳnh R, Huỳnh Thiên B và Đinh Vũ Thái D tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng, đồng thời đã phA tích hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Phạm Quốc L, Phạm Huỳnh R, Huỳnh Thiên B và Đinh Vũ Thái D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Quốc L mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Huỳnh R mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Thiên B mức án tù 24 đến 28 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Vũ Thái D mức án tù 24 đến 28 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 04 con dao tự chế lưỡi bằng kim loại và 01 sim điện thoại (trên sim có ghi dãy số 8984050922 và 1625891156) do có liên quan đến hành vi phạm tội;

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphon 6 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart V220A là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo L và R không trình bày ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Thiên B và Đinh Vũ Thái D là ông Trần Anh K trình bày lời bào chữa cho các bị cáo như sau:

Ông K đồng ý với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo như luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 24 đến 28 tháng tù đối với B và D là quá nặng. Bởi các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, không được học hành đến nơi đến chốn và nhận thức còn hạn chế nên đã nhất thời phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo D là đồng phạm thứ yếu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Các bị cáo B và D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 65, Điều 101 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo B, D và người đại diện của các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo R nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện đi làm phụ giúp gia đình.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tình tiết vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Do Nguyễn Minh TH có mâu thuẫn với Trần Hứa Hoàng A nên TH rủ Huỳnh Thiên B đi cùng để giải quyết. Khoảng 20 giờ ngày 05/8/2022, B rủ thêm Phạm Huỳnh R, Nguyễn Ngọc N, Phạm Quốc L và Đinh Vũ Thái D cùng với Nguyễn Minh TH chuẩn bị và mang theo 04 con dao tự chế, lưỡi bằng kim loại (01 dao dài 79cm; 01 dao dài 60cm, cán quấn băng keo đen; 01 dao dài 61cm, cán quấn băng keo màu đỏ và 01 dao dài 41cm, cán quấn băng keo màu trắng) đi trên 03 xe mô tô tìm A để giải quyết mâu thuẫn. Khi cả nhóm chạy đến nhà A ở khu phố HS, thị trấn P thì thấy A đang ngồi trước cửa nhà cùng 02 người bạn nên cả nhóm lao tới, thấy vậy A và 02 người bạn bỏ chạy (02 người bạn chạy thoát bằng xe mô tô), A chạy theo leo lên xe của bạn được một đoạn thì nhảy xuống chạy bộ về phía biên khu vực bờ kè thị trấn P, huyện M thì bị vấp ngã, lúc này L đuổi tới dùng dao chém một nhát vào ống chân phải A và tiếp tục vung dao lên chém nhát thứ hai nhưng A đưa tay phải lên đỡ nên nhát chém trúng tay phải của A gây thương tích. Theo kết luận giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của A là 28%.

Sau khi vụ việc xảy ra, Nguyễn Minh TH bị đã chết ngày 29/9/22 do đuối nước và Nguyễn Ngọc N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (chưa đủ 16 tuổi) nên không xem xét trách nhiệm hình sự với TH và N.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.”

Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Hành vi của Phạm Quốc L, Phạm Huỳnh R, Huỳnh Thiên B và Đinh Vũ Thái D dùng dao tự chế, lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm được quy định ở điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự gây thương tích cho Trần Hứa Hoàng A với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28% đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Phạm Quốc L, Phạm Huỳnh R, Huỳnh Thiên B và Đinh Vũ Thái D tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội

cố ý. Trong vụ án phần lớn các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã thể hiện thái độ hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm (Dao) để giải quyết mâu thuẫn với người khác. Vì vậy, đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về đồng phạm và hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn; trong đó B là người rủ các bị cáo khác và chuẩn bị hung khí; L là người thực hành, trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên giữ vai trò chính; R và D là người giúp sức. Tuy nhiên, khi phạm tội thì B và D là người dưới 18 tuổi nên cần xem xét hình phạt phù hợp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thấp hơn các bị cáo đủ 18 tuổi nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội. Đinh Vũ Thái D là người giúp sức có vai trò không đáng kể trong vụ án nên căn cứ các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng với bị cáo tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét, cA nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo lần lượt như sau: L, R, B và D.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án do đã giải quyết xong là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nguồn gốc và trả cho: Bà Ao Thị Thiều L1 (mẹ của R) 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đỏ, biển số 72H1-363.63; Bà Nguyễn Vũ Thị Thanh T (chị của D) 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 72H1-378.28 và chị Huỳnh Khánh L2 (chị của B) 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 150 màu đen, biển số 72H1-387.52.

Các vật chứng trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 04 con dao tự chế, gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại, cán hình tròn, dài 79cm (lưỡi dao rộng 04cm, dài 57cm, cán dao dài 22cm); 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, có cán quấn bằng băng keo màu đen (lưỡi dao rộng 03cm, dài 39cm; cán dao dài 21cm); 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 61cm, có cán quấn bằng băng keo màu đỏ (lưỡi dao rộng 05cm, dài 46cm, cán dao dài 15cm) và 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 41cm, có cán quấn bằng băng keo màu trắng (lưỡi dao rộng 03cm, dài 28cm, cán dao dài 13cm) là công cụ sử dụng phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphon 6 Plus thu giữ của B và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart V220A thu giữ của L, xét thấy B và L liên lạc với nhau qua các điện thoại trên để chuẩn bị hung khí cũng như trong quá trình gây án là phương tiện liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động hiệu Vsmart V220A thu giữ của L, trên sim có ghi dãy số 8984050922 và 1625891156 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8]. Đối với Nguyễn Minh TH là người có hành vi cùng các bị cáo trong vụ án gây thương tích cho Trần Hứa Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, nhưng TH đã chết ngày 29/9/2022 nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với TH.

[9]. Đối với Nguyễn Trung N là người cũng có hành vi cùng với L, B, TH, R và D gây thương tích cho Trần Hứa Hoàng A, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi N chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 07 tháng 21 ngày) nên hành vi của N không cấu thành tội phạm nên ngày 22/11/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện M đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với N trong thời hạn 06 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Phạm Quốc L, Phạm Huỳnh R, Huỳnh Thiên B (X) và Đinh Vũ Thái D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Quốc L: 04 (Bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Huỳnh R: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Huỳnh Thiên B (X): 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đinh Vũ Thái D: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vsmart V220A đã qua sử dụng, bị nứt màn hình (imei1: 356764103353273; imei2: 356764103353281) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus (số imei trên vỏ máy 359249067810168; số imei bên trong máy 358351068266332);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao tự chế bằng kim loại cán hình tròn dài 79cm (lưỡi dao rộng 04cm, dài 57cm; cán dài 22cm); 01 (Một) con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, cán quấn bằng băng keo màu đen (lưỡi dao rộng 03cm, dài 39cm; cán dài 21cm); 01 (Một) con dao tự chế bằng kim loại dài 61cm, cán quấn bằng băng keo màu đỏ (lưỡi dao rộng 05cm, dài 46cm; cán dài 15cm); 01 (Một) con dao tự chế bằng kim loại dài 41cm, cán quấn bằng băng keo màu trắng (lưỡi dao rộng 03cm, dài 28cm; cán dài 13cm) và 01 Sim điện thoại (trên sim có ghi dãy số 8984050922 và 1625891156).

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện M đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 17/BB ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Phạm Quốc L, Phạm Huỳnh R, Huỳnh Thiên B (Xin) và Đinh Vũ Thái D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; Điều 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (24/02/2023); đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THKS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy